

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN QUAN HÓA
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 12 /2020 HS-ST
Ngày: 13 - 5 - 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUAN HÓA- THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lữ Thị Mai

Các Hội thẩm nhân dân: - ông Hà Hữu Dục

- bà Nguyễn Thị Hưng

- Thư ký phiên tòa: bà Phạm Thị Xuân – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quan Hóa

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quan Hóa, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Dụ - Kiểm sát viên.

Vào ngày 13 tháng 5 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quan Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 08/2020/TLST-HS ngày 23 tháng 2 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 10 /2020/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 4 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. Lương Văn H - Sinh năm 1980 tại xã Tr, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa; Nơi cư trú: Bản B xã Tr, huyện Q, tỉnh Thanh hóa; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Trình độ văn hoá: không đi học; Dân tộc: Thái; Tôn giáo: không; Con ông Lương Văn B (đã chết) và bà Hà Thị Nh (đã chết). Vợ: Hà Thị Y (đã chết) có 01 con sinh năm 2001.

Tiền án: Không; Tiền sự: Không;

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 08/12/2019 đến nay, hiện đang tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Quan hóa, tỉnh Thanh hóa.(Có mặt).

2. Phạm Thị M – sinh năm 1973 Nơi sinh trú quán: Bản T, xã Tr, huyện Q, tỉnh Thanh hóa. Nghề nghiệp: trồng trọt; Trình độ văn hoá (học vấn): không đi

học; Dân tộc: Thái; Tôn giáo: không; Con ông Phạm Bá Ph – sinh năm 1946 và bà Vi Thị T sinh năm 1952. Hiện ông bà đang trú tại bản T, xã Tr, huyện Q. Chồng: Ngân Văn Ch sinh năm 1977, hiện đang bản T, xã Tr, huyện Quan hóa; có 03 con

Tiền án: Không; Tiền sự: Không;

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 08/12/2019 đến nay, hiện đang tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Quan hóa, tỉnh Thanh hóa. Có mặt.

Người bào chữa: ông Nguyễn Ngọc Khang – Trợ giúp viên pháp lý- Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Thanh Hóa. Vắng mặt có lý do

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: ông Lương Văn Ph – sinh năm 1999, Trú tại: bản B, xã Tr, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa. Có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 21 giờ 10 phút ngày 08/12/2019 tổ công tác Công an huyện Quan Hóa phối hợp với Công an xã Tr thực hiện nhiệm vụ. Khi đi đến khu vực bản T, xã Tr tổ công tác phát hiện một nhà dân có nhiều biểu hiện nghi vấn về ma túy. Quá trình kiểm tra hành chính có hai người trong nhà (một nam, một nữ) lần lượt khai tên là: Phạm Thị M Sinh năm: 1973 (là chủ nhà), người nam khai tên là: Lương Văn H. Sinh năm: 1980. Trú tại: Bản B, xã Tr, huyện Q. Phát hiện và thu giữ tại đầu giường ngủ bên cạnh vị trí của H và M đang ngồi một lọ nhựa bọc bằng băng dính màu đen. Tổ công tác yêu cầu H và M cầm lên, mở ra để kiểm tra bên trong lọ nhựa chứa 20 viên nén màu hồng (nghi là ma túy tổng hợp). Tiếp tục khám xét khẩn cấp nhà ở của Phạm Thị M tổ công tác thu giữ tại vị trí bên trong gối ngủ của M 03 (ba) viên nén màu hồng (nghi là ma túy tổng hợp). Thu giữ tại nhà của M một xe mô tô màu trắng đen bạc nhãn hiệu HONDA biển kiểm soát 36H5-02895; 01 ĐTDĐ hiệu OPPO màu đỏ - đen và một ĐTDĐ màu đen hiệu OPPO hai máy điện thoại cũ đã qua sử dụng.

Phạm Thị M và Lương Văn H khai nhận: 20 (hai mươi viên) ma túy tổng hợp là của H và M bàn nhau mua với một người tên L mang đến nhưng chưa trả tiền. Còn (03) ba viên ma túy tổng hợp để ở trong gối ngủ là ma túy của M mua với một người đàn ông người H M không biết, tên tuổi, địa chỉ về cất giữ với mục đích để sử dụng dần. Tổ công tác đã đưa các đối tượng về trụ sở Công an xã Tr, huyện Q lập biên bản phạm tội quả tang, thu giữ và niêm phong tang vật chứng như đã nêu ở trên.

Tại bản kết luận giám định số: 225/PC09 ngày 16/12/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa kết luận:

+ 20 (hai mươi) viên nén màu hồng của phong bì niêm phong kí hiệu M1 gửi giám định là ma túy có khối lượng(trọng lượng) là: 1,962g (một phẩy chín sáu hai) gam loại methamphetamine.

+03 (ba) viên nén màu hồng của phong bì niêm phong kí hiệu M2 gửi giám định là ma túy có khối lượng (trọng lượng) là: 0,266g (không phẩy hai sáu sáu) gam loại methamphetamine.

Quá trình điều tra Phạm Thị M và Lương Văn H khai nhận như sau:

Khoảng 14h ngày 08/12/2019 Lương Văn H đi xe mô tô biển kiểm soát: 36H5- 02895 đến nhà của Phạm Thị M ở bản T, xã Tr để thăm gặp tình cảm. Tại đây M nhận được điện thoại của một người tên L nói bằng tiếng Thái: “ Có mua ma túy sử dụng không?”. M trả lời: “ Có, mua một triệu gà (ý nói là mua 1.000.000đ (một triệu đồng) lấy hồng phiến (ma túy tổng hợp)”. L nói tiếp: “Sau đám cưới nhé”. H ngồi bên cạnh M nghe vậy nói:“Khi nó (tức L) mang ma túy đến bán thì mỗi người góp 500.000đ (năm trăm nghìn đồng) để mua và cùng sử dụng nhé”. M đáp: “ Ủ”. Đến khoảng 20h30 phút cùng ngày thì L đem ma túy đến bán cho H và M. Khi vào nhà M thì L cầm trên tay một ống nhựa màu đen bên trong có 20 (hai mươi) viên ma túy tổng hợp L đưa ống ma túy cho M cầm. Phía M và H chưa kịp trả tiền thì L nói: “Đói quá để em ăn mì tôm đã” (ý nói là ăn xong mì tôm thì thanh toán tiền mua bán ma túy).

Đến khoảng 21h10 phút thì lực lượng Công an đến tiến hành kiểm tra hành chính L nghe tiếng công an từ xa đã bỏ chạy còn Lương Văn H và Phạm Thị M thì bị bắt quả tang và thu giữ toàn bộ số ma túy như đã nêu ở trên.

Vật chứng vụ án gồm:

- Một phong bì niêm phong mẫu vật do phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa phát hành, được dán kín, niêm phong bởi các chữ ký ghi rõ họ tên. Bên trong là toàn bộ mẫu vật còn lại sau giám định

- 01 (một) chiếc điện thoại di động hiệu OPPO màu đỏ đen. Loại màn hình cảm ứng, máy đã qua sử dụng.

- 01 (một) chiếc điện thoại di động hiệu OPPO màu đen. Loại màn hình cảm ứng, máy đã qua sử dụng.

- 01 (một) xe mô tô biển kiểm soát: 36H5- 02895.Hãng HONDA,màu trắng đen bạc.

Số vật chứng trên hiện đang được bảo quản tại Kho vật chứng – Cơ quan Thi hành án dân sự huyện Quan Hóa.

Tại bản Cáo trạng số 11/CT-VKS- QH ngày 19 tháng 3 năm 2020 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Quan Hóa truy tố bị cáo Lương Văn H và Phạm Thị M về tội “ Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS 2015

Tại phiên tòa, Đại diện Viện Kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố: Bị cáo Lương Văn H, Phạm Thị M phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”

Áp dụng: điểm c, khoản 1 điều 249; điểm s khoản 1(khoản 2 đối với bị cáo Mai) điều 51; điều 38 BLHS

Xử phạt bị cáo Lương Văn H từ 20 tháng tù đến 26 tháng tù; thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam;

bị cáo Phạm Thị M từ 22 đến 28 tháng tù. Ngoài ra, Đại diện Viện Kiểm sát còn đề nghị HĐXX giải quyết những vấn đề khác trong vụ án như xử lý vật chứng, án phí.

Quan điểm của người bào chữa: Người bào chữa cho bị cáo đồng ý với quan điểm truy tố của Viện Kiểm sát, đề nghị HĐXX xem xét áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 điều 51 để giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo như: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; các bị cáo là người dân tộc thiểu số sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, gia đình bị cáo H hết sức khó khăn vợ đã chết, con còn nhỏ là lao động chính trong gia đình; Bị cáo M có ông nội là Phạm bá O là liệt sỹ hy sinh trong thời kỳ chống Pháp; bố là Phạm Bá Ph có công với cách mạng được nhà nước tặng thưởng Huy chương kháng chiến hạng nhất; các bị cáo không biết chữ nên nhận thức pháp luật còn hạn chế; các bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự.

Các bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản Cáo trạng đã truy tố; trong phần tranh luận các bị cáo không có ý kiến gì. Trong lời nói sau cùng, các bị cáo đã thể hiện thái độ ăn năn hối cải, mong HĐXX xem xét

cho các bị cáo được hưởng một mức án nhẹ để các bị cáo có cơ hội cải tạo, tu dưỡng thành người công dân có ích cho xã hội

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Xét tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng:* Cơ quan Điều tra, Viện Kiểm sát, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đều không có ý kiến gì. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] *Xét hành vi phạm tội của các bị cáo:* Tại phiên tòa, các bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản Cáo trạng đã truy tố; lời khai của các bị cáo phù hợp với Biên bản khám xét, thu giữ vật chứng, Kết luận giám định, và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Các bị cáo đã có hành vi mua, tàng trữ chất ma túy nhằm mục đích sử dụng. Hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại Điều 249 BLHS 2015

[3] *Về hậu quả của hành vi phạm tội:* Các bị cáo phải chịu trách nhiệm về trọng lượng ma túy thu giữ; bị cáo H chịu trách nhiệm với trọng lượng ma túy 1,962g (Một phẩy chín sáu hai gam) và bị cáo M phải chịu trách nhiệm số trọng lượng 2,228g (Hai phẩy hai hai tám gam) là Methamphetamin. Định lượng chất ma túy thuộc quy định tại điểm c, khoản 1, Điều 249 BLHS 2015. Cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Quan Hóa truy tố các bị cáo là chính xác, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] *Xét tính chất, mức độ của hành vi phạm tội:* Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội; xâm phạm trực tiếp đến chế độ độc quyền quản lý chất ma túy của Nhà nước; làm ảnh hưởng đến trật tự, trị an tại địa phương. Các bị cáo ý thức được hậu quả của ma túy đối với sức khỏe và đời sống xã hội cũng như sự ngăn cấm của pháp luật; nhưng các bị cáo vì thỏa mãn nhu cầu cá nhân cố tình thực hiện hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Do đó, hành vi của các bị cáo phải bị xử lý đúng mức để đảm bảo răn đe, giáo dục, phòng ngừa chung.

{5} Xét vị trí, vai trò của những người đồng phạm: Vụ án này thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn; Các bị cáo do nhu cầu cá nhân không kiểm soát được bản thân nên cùng rủ nhau thực hiện hành vi phạm tội; không có sự bàn bạc, phân công từ trước; không bị ai xúi giục, hứa hẹn, bị cáo H, bị cáo M đều là người thực hành vi nên khi lượng hình các bị cáo đều chịu mức hình phạt như nhau.

[6] *Xét nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo:* Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, các bị cáo luôn có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Các bị cáo chưa có tiền án, tiền sự nhân thân tốt. Bị cáo M có ông nội là Phạm bá O là liệt sỹ hy sinh trong thời kỳ chống Pháp; bố là Phạm Bá Ph có công với cách mạng được nhà nước tặng thưởng Huy chương kháng chiến hạng nhất. Do đó, cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s, khoản 1, điều 51 BLHS 2015, riêng bị cáo Phạm Thị M áp dụng thêm khoản 2 điều 51 BLHS, để các bị cáo thấy rõ sự khoan hồng của pháp luật. . Xét quan điểm của người bào chữa là có cơ sở nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Các vấn đề khác: Trong vụ án này có đối tượng tên là Ngân Văn L. Trú tại: bản T, xã Tr, huyện Quan Hóa, tỉnh Thanh Hóa. Linh là người đã bán chất ma túy cho Lương Văn H và Phạm Thị M ngay tại nhà ở của M vào ngày 08/12/2019. Sau khi bán ma túy xong L chưa kịp nhận tiền phát hiện lực lượng Công an từ xa, nên Ngân Văn L đã bỏ chạy.

Ngày 05/02/2020 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Quan Hóa đã bắt quả tang thu giữ của Ngân Văn L 189 (một tám chín) viên nén màu hồng (nghỉ là ma túy tổng hợp) và các cục vụn màu trắng (nghỉ là heroine). Kết quả giám định của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa có tổng khối lượng, trọng lượng là: 18,886g(mười tám phẩy tám tám sáu) gam ma túy . Ngân Văn L khai nhận ngày 08/ 12/ 2019 Ngân Văn L đã bán 20 (hai mươi) viên ma túy tổng hợp cho Lương Văn H và Phạm Thị M nhưng chưa kịp nhận tiền. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Quan Hóa đã khởi tố vụ án hình sự, khởi tố bị can và tạm giam bị can Ngân Văn L về tội mua bán trái phép chất ma túy để điều tra và nhập hành vi bán chất ma túy cho Lương Văn H và Phạm Thị M để điều tra cùng một vụ án hình sự mua bán trái phép chất ma túy.

Đối với đối tượng là người đàn ông người Mông đã bán 03 (ba) viên ma túy tổng hợp (Methamphetamine) cho Phạm Thị M. Hiện cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Quan Hóa đang điều tra xác minh và xử lý bằng một vụ án hình sự khác.

[8] *Về hình phạt chính:* Từ những căn cứ nêu trên, cần áp dụng quy định tại điểm c, khoản 1, Điều 249, điểm s khoản 1(khoản 2 đối với bị cáo M) điều 51, Điều 38 BLHS 2015 xử phạt các bị cáo một mức án tương xứng với tính chất và mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo; cần thiết cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ sức rắn đẽ, để bị cáo tích cực cải tạo, rèn luyện trở thành công dân có ích cho xã hội.

[9] *Về xử lý vật chứng:*

- 01 (một) phong bì niêm phong do Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Thanh Hóa phát hành bên trong là mẫu vật còn lại sau giám định là vật thuộc loại Nhà nước cấm lưu hành. Do đó, cần áp dụng quy định tại điểm c, khoản 1 Điều 47 BLHS 2015; điểm a, khoản 2 Điều 106 BLTTHS 2015 tuyên tịch thu tiêu hủy;

- 01 điện thoại hiệu OPPO màu đen loại màn hình cảm ứng là điện thoại của bị cáo Phạm Thị M , dùng để liên lạc với Ngân Văn L trao đổi mua ma túy. Áp dụng quy định tại điểm a, khoản 1 Điều 47 BLHS 2015; điểm a, khoản 2 Điều 106 BLTTHS 2015 tuyên tịch thu tiêu hủy;

- Một xe mô tô Biển kiểm soát: 36H5-02895, hãng HONDA, màu trắng đen bạc Là tài sản hợp pháp của anh Lương Văn Ph. bị cáo H mượn đi anh Ph không biết bị cáo H dùng làm phương tiện đi mua ma túy, tuyên trả lại cho anh Lương Văn Ph; 01 điện thoại hiệu OPPO màu đỏ đen, loại màn hình cảm ứng, đã qua sử dụng là điện thoại của bị cáo H, không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo, tuyên trả lại cho bị cáo. Cần áp dụng quy định tại điểm a, khoản 3 Điều 106 BLTTHS 2015.

[10] Hình phạt bổ sung: Xét thấy các bị cáo không có công việc ổn định; điều kiện kinh tế gia đình khó khăn, điều kiện kinh tế khó khăn nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình thức phạt tiền là hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[11] Án phí: Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 điều 249; điểm s khoản 1 điều 51; điều 38 BLHS năm 2015 đối với bị cáo Lương Văn H;

Căn cứ vào điểm c khoản 1 điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 điều 51;

điều 38 BLHS năm 2015 đối với bị cáo Phạm Thị M.

Căn cứ vào các điểm a, điểm c khoản 1 Điều 47 BLHS 2015; điểm a, điểm khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 BLTTHS 2015;

Căn cứ vào khoản 2 Điều 135, Điều 331, 333 BLTTHS; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 19/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm thu nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí

1. *Tuyên*: Các bị cáo Lương Văn H, Phạm Thị M phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”;

2. *Xử phạt* : Bị cáo **Lương Văn H** 20(Hai mươi) tháng tù. Thời hạn tù tính 08/12/2019.

Bị cáo **Phạm Thị M 20** (Hai mươi) tháng tù. Thời hạn tù tính 08/12/2019

3. *Về xử lý vật chứng*:

+ Tuyên tịch thu tiêu hủy 01 (một) phong bì niêm phong do Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Thanh Hóa phát hành bên trong là mẫu vật còn lại sau giám định

+ Tuyên tịch thu tiêu hủy 01 điện thoại hiệu OPPO màu đen loại màn hình cảm ứng là điện thoại của bị cáo Phạm Thị M.

+ Tuyên trả lại cho anh Lương Văn Ph – Trú tại bản B xã Tr, huyện Quan hóa : 01(Một) xe mô tô Biển kiểm soát: 36H5-02895, hãng HONDA, màu trắng đen bạc

+ Tuyên trả lại cho bị cáo Lương Văn H; 01 điện thoại hiệu OPPO màu đỏ đen, loại màn hình cảm ứng, đã qua sử dụng

Đặc điểm vật chứng thể hiện tại các Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản lập ngày 19/3/2020 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện Quan Hóa và Chi cục THADS huyện Quan hóa.

4. *Về án phí*: Các bị cáo: Lương Văn H, Phạm Thị M mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ án phí HSST.

5. *Về quyền kháng cáo*: Án xử sơ thẩm công khai, có mặt các bị cáo. Người có QLVN liên quan. Các bị cáo , người có QLVN liên quan có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm ngày) kể từ ngày tuyên án ./.

Nơi nhận:

- Các bị cáo;
- Người có QLNV;
- VKSND huyện Quan Hóa;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- Sở Tư pháp tỉnh Thanh Hóa;
- Cơ quan THADS huyện Quan Hóa;
- Cơ quan CSĐT; THAHS-CA huyện Quan Hóa;
- Trại tạm giam- CA tỉnh Thanh Hóa;
- Lưu HSVA

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lữ Thị Mai